TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31-5-2023
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, TP.H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Đặng Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lẫy

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Tâm - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/4/ 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 298/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Th; nơi cư trú: Tổ Lê D, phường Quán Tr, quận K, thành phố H, có đơn xin vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Lê Viết T, nơi cư trú: Tổ Lê D, phường Q, quận K, thành phố H, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th (chị Th) trình bày: Chị và anh Lê Viết Th (anh Th) kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã A, huyện N, tỉnh H ngày 10/02/2003. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với nhau tại nhà ở Tổ Lê D, phường Quán T, quận K, thành phố H. Quá trình chung sống vợ, chồng hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm trong mọi mặt của cuộc sống dẫn đến vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng quan tâm đến nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng chị Th đã chuyển đến Trường Cao đẳng Bách Nghệ H cư trú từ tháng 3 năm 2022 đến nay, vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Nay chị Thược xác định mâu thuẫn vợ

chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Viết Th.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Viết Th có 02 con chung là Lê Viết Tr, sinh ngày 20/7/2003 và Lê Thị Thu Tr, sinh ngày 14/12/2007. Hiện nay, con Lê Viết T đã trưởng thành. Khi ly hôn chị Thược nhận nuôi con chung là Lê Thị Thu T đến khi trưởng thành, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị và anh Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản khai ngày 25/4/2023 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án anh Lê Viết Th (anh Th) trìn bày: Về thời gian điều kiện kết hôn và con chung như chị Th trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà số 159 H, phường Q, quận K, thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Do mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 3 năm 2022 chị Th đã chuyển ra ngoài ở riêng. Nay chị Th xin ly hôn anh không đồng ý và mong muốn chị Th về đoàn tụ gia đình. Nếu chị Th vẫn xin ly hôn thì anh không có ý kiến gì.

Về con chung: Anh và chị Th có 02 con chung như chị Th trình bày là đúng. Nếu ly hôn anh đồng ý để chị Thược trực tiếp nuôi dưỡng con Lê Thị Thu Tr đến khi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, cơ bản đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật giải quyết cho chị Th được ly hôn anh Th. Về con chung: Giao con Lê Thị Thu Tr, sinh ngày 14/12/2007 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết. Chị Th phải chiu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Th có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Lê Viết Th, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Viết Th, cùng cư trú tại: Nhà số 159 Hoa K, phường Qu, quận K, thành phố H. Do đó, vụ án

tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục giải quyết vụ án: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Th và anh Th theo quy định của pháp luật.

- Xét về yêu cầu khởi kiện:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Viết Th kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện N, tỉnh H ngày 10/02/2003. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ, chồng đã phát sinh ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Do mâu thuẫn căng thẳng chị Th đã chuyển đến cư trú tại Trường Cao đẳng Bách Nghệ H từ tháng 3 năm 2022. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Th xin ly hôn, anh Th không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh Th không có biện pháp tích cực để vợ chồng đoàn tụ mà để mặc. Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Th là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Viết Th có 02 con chung là Lê Viết Tr, sinh ngày 20/7/2003 và Lê Thị Thu Tr, sinh ngày 14/12/2007. Hiện nay, con Lê Viết Tr đã trưởng thành. Khi ly hôn chị Thược nhận nuôi con chung là Lê Thị Thu Tr đến khi trưởng thành, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị và anh Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong trường hợp ly hôn thì anh Th đồng ý giao con Lê Thị Thu Tr cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Th và anh Th thỏa thuận tự giao cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, cần giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Thị Thu Tr, sinh ngày 14/12/2007 đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Th và anh Th thỏa thuận tự giao cho nhau hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại các điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị Th và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147; các điều 264; 266; 267; 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Viết Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Thị Thu Tr đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Viết Th tự giao cho nhau hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Viết Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003591 ngày 07/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKS ND TP.H;
- TAND TP.H;
- Chi cục THA Dân sự K;
- UBND xã A, huyện N, tỉnh H;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đặng Trình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Lẫy **Vũ Văn Hóa** **Cao Đặng Trình**